

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2023

DƯ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022 - 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt
động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản
lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động trong lĩnh vực quốc
phòng, an ninh;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính
phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ
Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn.*

*Sau khi xem xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng 6 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất
cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022 - 2025;*

Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh số..... /BC-BPC ngày.....tháng.....năm 2023 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022 – 2025 (*Có Đề án gửi kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết phê duyệt Đề án để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị Quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày.....tháng 7 năm 223./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đại biểu QH, ĐB HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CVHĐ.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022 - 2025**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2023
của UBND tỉnh Điện Biên)*

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết ban hành Đề án

Hiện nay, toàn tỉnh có 120 đơn vị Công an xã, thị trấn (115 Công an xã, 05 Công an thị trấn), trong đó còn 73 Công an xã, 03 Công an thị trấn chưa có trụ sở độc lập. Ngay sau khi bố trí lực lượng Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã đã tiếp nhận lại toàn bộ nơi làm việc của lực lượng Công an xã bán chuyên trách trước đây, hầu hết được bố trí làm việc, ăn ở, sinh hoạt ghép với các ban, ngành, đoàn thể trong khuôn viên trụ sở Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự - Công an xã. Tuy nhiên, cơ sở vật chất (nơi làm việc, chỗ ăn nghỉ, trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ...) của lực lượng Công an xã còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ và đầy đủ, nhiều danh mục được trang bị từ lâu nay đã xuống cấp; nhiều trang thiết bị, phương tiện còn thiếu theo định mức quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân và của Bộ Công an, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác, chiến đấu, sinh hoạt và ảnh hưởng đến việc triển khai các mặt công tác bảo đảm ANTT.

Để đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho Công an xã, thị trấn phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; ngày 31/3/2021, Chính Phủ đã ban hành Nghị định số 42/2021/NĐ-CP về việc quy định xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, trong đó tại khoản 3, Điều 11 quy định UBND các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm “*Bảo đảm trụ sở hoặc nơi làm việc; hỗ trợ ngân sách để đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở hoặc nơi làm việc, sinh hoạt và trang thiết bị, phương tiện, các điều kiện bảo đảm khác phục vụ cho hoạt động của lực lượng Công an xã*”. Đồng thời, tại Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy trên toàn quốc tổ chức vào ngày 31/5/2021, đồng chí Đại tướng Tô Lâm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an đã Kết luận và giao Công an các địa phương khẩn trương “*xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn và báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem*

xét phê duyệt” (Thông báo số 172/TB-V01 ngày 04/6/2021 của Bộ Công an).

Bên cạnh đó, ngày 16/3/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Để cụ thể hoá Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 25/7/2022, Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/ĐUCA về bảo đảm tiềm lực cơ sở vật chất, trang bị đối với Công an xã, thị trấn, trong đó có yêu cầu Đảng ủy Công an các tỉnh, thành phố *“hoàn thành, tham mưu UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sớm triển khai đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn”*

Vì vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022 – 2025” là cần thiết nhằm cụ thể hóa kịp thời các quy định của pháp luật hiện hành và chủ trương của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở địa phương, cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

2.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 15/6/2015;

- Luật Công an nhân dân ngày 20/11/2018;

- Luật Đầu tư công ngày 13/ 6/2019;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 127/2006/NĐ-CP ngày 27/10/2006 của Chính phủ quy định về bảo đảm điều kiện cho hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

- Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

- Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định tiêu

chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân;

- Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn.

- Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 12-NQ/ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Văn bản số 1066/BCA-H02 ngày 26/3/2020 của Bộ Công an về việc quy hoạch, bố trí quỹ đất an ninh để xây dựng Trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Bộ Công an trên toàn quốc; Văn bản số 1172/BCA-H02 ngày 23/4/2021 của Bộ Công an về việc bố trí đất xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn trên toàn quốc; Hướng dẫn số 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Cục Quản lý xây dựng và doanh trại, Bộ Công an về áp dụng thiết kế điển hình Trụ sở làm việc Công an cấp xã;

- Thông báo số 172/TB-V01 ngày 04/6/2021 của Bộ Công an về Kết luận của đồng chí Bộ trưởng tại Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy trên toàn quốc;

- Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 08/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thông báo số 808-TB/TU ngày 19/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương về một số nội dung UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ Mười một, HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

2.2. Cơ sở thực tiễn

2.2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Công an xã, thị trấn

Thực hiện chủ trương của Bộ Công an và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Công tỉnh đã lựa chọn, quyết định điều động và bố trí 758 cán bộ, chiến sỹ xuống đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 120/120 xã, thị trấn; mỗi Công an xã, thị trấn được bố trí tối thiểu 05 cán bộ Công an chính quy; trong đó, Trưởng Công an xã có 117 đồng chí, Phó Trưởng Công an xã có 169 đồng chí, Công an viên thường trực có 472 đồng chí; mô hình, tổ chức bộ máy Công an xã chính quy được bố trí từ 05 đến 08 cán bộ, chiến sỹ/01 xã, gồm 01 Trưởng Công an xã, 01 đến 02 Phó Trưởng Công an xã và từ 03 đến 05 Công an xã chính quy.

Sau khi được bố trí, lực lượng Công an xã đã chủ động bám sát địa bàn,

nắm chắc tình hình, tham mưu giải quyết tốt các vụ việc phức tạp, nổi lên về ANTT ngay tại cơ sở; đấu tranh quyết liệt, hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; công tác quản lý nhà nước về ANTT được thực hiện bài bản hơn, bảo đảm đúng quy định của pháp luật; công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có nhiều đổi mới cả về nội dung và phương pháp thực hiện, huy động được sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, nhất là tại các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới.

2.2.2. Thực trạng cơ sở vật chất Công an xã, thị trấn

Hiện nay, toàn tỉnh có 120 đơn vị Công an xã, thị trấn (115 Công an xã, 05 Công an thị trấn); trong đó, còn 73 Công an xã, 03 Công an thị trấn chưa có trụ sở độc lập. Ngay sau khi bố trí lực lượng Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã đã tiếp nhận lại toàn bộ nơi làm việc của lực lượng Công an xã bán chuyên trách trước đây, hầu hết được bố trí làm việc, ăn ở, sinh hoạt ghép với các ban, ngành, đoàn thể trong khuôn viên trụ sở Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự - Công an xã.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất (nơi làm việc, chỗ ăn nghỉ, trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ...) của lực lượng Công an xã còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ và đầy đủ, nhiều danh mục được trang bị từ lâu nay đã xuống cấp; nhiều trang thiết bị, phương tiện còn thiếu theo định mức quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân và của Bộ Công an, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác, chiến đấu, sinh hoạt, ảnh hưởng đến việc triển khai các mặt công tác bảo đảm ANTT.

a) Công an xã: Toàn tỉnh có 115 xã, trong đó:

- Số Công an xã đã được phê duyệt đầu tư hạng mục nhà làm việc đang tiến hành triển khai xây dựng là 28 xã (gồm 27 xã biên giới và 01 xã điển hình).
- Số Công an xã tiếp nhận lại trụ sở làm việc của Đoàn Công an cần tiến hành cải tạo, sửa chữa là 09 xã.
- Số Công an xã đã được UBND cấp huyện đầu tư xây dựng, tuy nhiên cần tiến hành cải tạo, sửa chữa là 01 xã.
- Số Công an xã đang tiến hành đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn xã hội hóa là 04 xã.
- Số Công an xã chưa được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc là 73 xã.

b) Công an thị trấn: Toàn tỉnh có 05 thị trấn (Mường Chà, Mường Ảng, Điện Biên Đông, Tủa Chùa, Tuần Giáo), trong đó:

- Số trụ sở Công an thị trấn tiếp nhận lại trụ sở làm việc của các đơn vị, cần tiến hành cải tạo, sửa chữa là 03 trụ sở (Công an thị trấn Tuần Giáo, Điện Biên Đông sẽ tiếp nhận lại trụ sở làm việc Công an huyện sau khi trụ sở Công an

huyện mới hoàn thành; Công an thị trấn Mường Chà tiếp nhận lại trụ sở làm việc của Phòng Y tế huyện).

- Sở trụ sở Công an thị trấn cần tiến hành đầu tư xây mới là 02 trụ sở (Công an thị trấn Tòa Chùa hiện đang làm việc tại Trại Giồng nông nghiệp huyện Tòa Chùa được đầu tư từ năm 1997; Công an thị trấn Mường Ảng hiện đang làm việc tại trụ sở làm việc của Công an huyện Mường Ảng cũ được đầu tư xây dựng từ năm 2007, đã hết niên hạn và xuống cấp).

2.2.3. Thực trạng quy hoạch đất an ninh xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn

- Về quy hoạch đất an ninh xây dựng trụ sở Công an xã: Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an tại Văn bản số 1066/BCA-H02 ngày 26/3/2020 và Văn bản số 1172/BCA-H02 ngày 23/4/2021 về việc quy hoạch, bố trí quỹ đất an ninh xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Bộ Công an trên phạm vi toàn quốc; Công an tỉnh đã đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí quy hoạch quỹ đất để xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn. Các địa phương đã giới thiệu 115 vị trí đất để quy hoạch bố trí làm trụ sở Công an xã, thị trấn với diện tích từ 1.000m² đến 2.000m² (đạt 100%). Đến nay đã có 42/115 Công an xã đã được UBND tỉnh giao đất để xây dựng trụ sở làm việc. Đối với 73 Công an xã còn lại, hiện nay Công an tỉnh đang phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định thu hồi, giao đất phục vụ việc xây dựng trụ sở.

- Về quy hoạch đất an ninh xây dựng trụ sở Công an thị trấn: Toàn tỉnh có 05 thị trấn, trong đó có 01 Công an thị trấn đã được cấp đất (thị trấn huyện Mường Ảng); có 01 Công an thị trấn tiếp nhận lại trụ sở của Phòng Y tế (thị trấn huyện Mường Chà); 03 Công an thị trấn còn lại (Điện Biên Đông, Tòa Chùa, Tuần Giáo) đã được giới thiệu vị trí, địa điểm để xây dựng trụ sở với diện tích từ 1.000m² đến 2.000m².

2.2.4. Thực trạng trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ

Bộ Công an và Công an tỉnh đã trang cấp kịp thời một số trang thiết bị thiết yếu cho lực lượng Công an xã chính quy để phục vụ các mặt công tác, bao gồm: Mỗi xã 02 xe mô tô, 01 máy phát điện, bàn ghế làm việc, máy vi tính, giường, tủ sắt và công cụ hỗ trợ phục vụ công tác khác... với tổng số là 120 danh mục các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật. Ngoài ra, Công an các xã biên giới được Bộ Công an trang bị mỗi xã 01 xe ô tô tải hạng nhẹ. Nhìn chung trang thiết bị, phương tiện trang cấp cho Công an xã, thị trấn còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác và có một số trang, thiết bị chưa phù hợp với thực tế công tác ở địa bàn.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

1.1. Bảo đảm cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy

phải bảo đảm kịp thời theo chủ trương, đường lối của Đảng, tuân thủ các quy định của Nhà nước và phù hợp với đặc thù, điều kiện ngân sách của địa phương, có lộ trình cụ thể, gắn kết chặt chẽ với các chương trình, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh.

1.2. Bảo đảm cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy cần huy động mọi nguồn lực của xã hội, trong đó bao gồm nguồn lực từ ngân sách nhà nước cấp, kinh phí của Bộ Công an hỗ trợ và ngân sách của địa phương...

1.3. Việc xây dựng trụ sở Công an xã cần phải đánh giá đúng thực trạng cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác của lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện Đề án; đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của Đề án khi triển khai thực hiện.

2. Mục tiêu

2.1. *Mục tiêu chung:* Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác, chiến đấu và sinh hoạt của lực lượng Công an xã, thị trấn, đáp ứng yêu cầu từng bước xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2.2. *Mục tiêu cụ thể:*

a) Đề án được thực hiện trên phạm vi 120 xã, thị trấn (115 xã, 05 thị trấn) của 10 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Điện Biên. Phân đấu đến hết năm 2025 xây dựng hoàn thành trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn; trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trước đối với những xã biên giới, xã xa trung tâm huyện, xã trọng điểm, phức tạp về ANTT. Cụ thể

- Năm 2022:

- + Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 04 trụ sở Công an xã nội địa.
- + Đầu tư xây dựng 27 hạng mục nhà làm việc cho Công an xã biên giới.

- Năm 2023:

- + Đầu tư xây dựng mới 27 hạng mục nhà ở doanh trại
- + Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho 27 Công an xã biên giới.
- + Đầu tư xây dựng nhà hợp khối (nhà làm việc, nhà ở doanh trại) cho 01 Công an xã điển hình (Công an xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên).

- Năm 2024:

- + Đầu tư xây dựng mới 36 trụ sở Công an xã nội địa.
- + Đầu tư xây dựng mới 02 Công an thị trấn (Tủa Chùa, Mường Ảng).
- + Cải tạo, sửa chữa 01 trụ sở Công an thị trấn Mường Chà.

+ Mua sắm trang thiết bị cho Công an xã, thị trấn.

- Năm 2025:

+ Đầu tư xây dựng mới 37 trụ sở Công an xã nội địa.

+ Cải tạo, sửa chữa 10 trụ sở Công an xã tiếp nhận từ 09 Đồn Công an và 01 xã đã được UBND cấp huyện đầu tư xây dựng (xã Chung Chải, huyện Mường Nhé).

+ Cải tạo, sửa chữa 02 trụ sở Công an thị trấn (Tuần Giáo, Điện Biên Đông).

+ Mua sắm trang thiết bị cho Công an xã, thị trấn.

b) Đầu tư trang bị tài sản: Từng bước đầu tư, tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm phục vụ tốt yêu cầu các mặt công tác của lực lượng Công an xã, thị trấn. Đảm bảo trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông tin liên lạc, máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý, xe ô tô, mô tô theo khung tiêu chuẩn, định mức quy định của Bộ Công an.

3. Phạm vi của Đề án

Đề án quy định về bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác, chiến đấu và sinh hoạt của lực lượng Công an của 120 xã, thị trấn (115 xã, 05 thị trấn) của 10 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Điện Biên.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Bảo đảm về định mức, tiêu chuẩn đảm bảo cơ sở vật chất của công an xã, thị trấn

1.1. Về trụ sở, nơi làm việc của Công an xã, thị trấn

a) Về tiêu chuẩn diện tích sử dụng làm việc:

Thực hiện theo Theo Phụ lục III, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân, cụ thể như sau:

- Bảng 01: Tiêu chuẩn diện tích sử dụng làm việc: Trưởng Công an xã, thị trấn; Phó Trưởng Công an xã, thị trấn từ 09 - 12m²; Sỹ quan không giữ chức vụ từ 06 - 08m²/người.

- Bảng 02: Tiêu chuẩn diện tích sử dụng một số công trình phụ trợ trong cơ quan, đơn vị: Tiêu chuẩn phòng trực ban: 24m²; tiêu chuẩn phòng họp và giao ban từ 24 - 36m².

- Bảng 03: Tiêu chuẩn diện tích sử dụng nhà ở tập thể doanh trại: Tiêu chuẩn diện tích ở tập thể doanh trại:

+ Lãnh đạo Công an xã, thị trấn: 09m²/người.

+ Sỹ quan không giữ chức vụ: 07m²/người.

+ Hạ sỹ, chiến sỹ từ 3,5- 5m²/người.

- Bảng 4: Tiêu chuẩn diện tích sử dụng trong nhà ăn tập thể:

+ Tỷ lệ quan có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 trở xuống và tỷ lệ quan không giữ chức vụ: $2\text{m}^2/\text{người}$.

+ Hạ tỷ lệ quan, chiến sỹ Công an nhân dân: $1,7\text{m}^2/\text{người}$.

b) Về tiêu chuẩn diện tích đất xây dựng trụ sở Công an xã:

Tại Văn bản số 1066/BCA-H02 ngày 26/3/2020 của Bộ Công an đã đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đất xây dựng mỗi trụ sở Công an xã có diện tích từ 1.000m^2 - 2.000m^2 để đảm bảo hoạt động.

c) Thiết kế điển hình trụ sở Công an xã:

Theo Văn bản số 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Cục Quản lý xây dựng và doanh trại Bộ Công an về hướng dẫn áp dụng thiết kế điển hình trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn có 04 phương án thiết kế điển hình. Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh thì thiết kế điển hình trụ sở làm việc Công an xã được thực hiện như sau:

- Đối với Công an các xã, thị trấn có diện tích đất $\leq 1000\text{m}^2$, vận dụng thiết kế phương án 01, gồm 05 hạng mục: Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 02 tầng cấp III, diện tích 397m^2 ; gara xe 02 bánh 01 tầng diện tích 30m^2 ; cổng bảo vệ và tường rào; sân điều lệnh, sân thể thao;

- Đối với Công an các xã có diện tích đất lớn hơn 1000m^2 và $\leq 2000\text{m}^2$, vận dụng thiết kế phương án 02, gồm 04 hạng mục: Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 01 tầng cấp IV, diện tích 428m^2 ; gara xe 02 bánh 01 tầng diện tích 30m^2 ; cổng bảo vệ và tường rào; sân điều lệnh.

1.2. Về trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ

Thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân và Danh mục kèm theo Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn.

2. Bố trí đất xây dựng trụ sở

- Đối với đất xây dựng Công an xã: Hiện nay còn 73 Công an xã chưa được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc đã được chính quyền địa phương cấp đất, quy hoạch vị trí để xây dựng trụ sở với diện tích đất được bố trí từ 700m^2 trở lên, trong đó có 36 vị trí không phải tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng và 37 vị trí đất quy hoạch là đất phải giải phóng mặt bằng.

- Đối với đất xây dựng Công an thị trấn: 05 vị trí không phải tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng.

3. Đầu tư trang bị tài sản

Danh mục, định mức về vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông tin liên lạc, máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý, xe ô tô,

mô tô: Trang bị theo khung tiêu chuẩn, định mức quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an

4. Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và tắt toán Đề án

- Nghiệm thu và thanh toán: Thực hiện theo kế hoạch vốn được bố trí hàng năm cho Đề án và phải hoàn thành các công trình để đưa vào sử dụng trong năm 2025.

- Quyết toán và tắt toán: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, chậm nhất phải hoàn thành trong năm 2026.

5. Kinh phí bảo đảm

5.1. Kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí hỗ trợ để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc cho 120 Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là 390,939 tỷ đồng (*chi tiết tại phụ lục kèm theo Đề án*) được bảo đảm từ các nguồn vốn:

- Nguồn vốn của Bộ Công an;
- Nguồn vốn đầu tư của địa phương cấp (nguồn vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư trung hạn; vốn dự phòng trong kế hoạch đầu tư trung hạn; nguồn thu từ sử dụng đất);
- Nguồn vốn sự nghiệp cân đối từ ngân sách địa phương;
- Nguồn xã hội hóa;
- Trong quá trình thực hiện Đề án, cơ cấu nguồn vốn có thể điều chỉnh theo quy định để đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện Đề án.

5.2. Phân kỳ bảo đảm kinh phí hằng năm

- Dự chi trong các năm cụ thể như sau:

- + Năm 2022 = 50,499 tỷ đồng;
- + Năm 2023 = 44,3 tỷ đồng;
- + Năm 2024 = 144,14 tỷ đồng;
- + Năm 2025 = 152,0 tỷ đồng.

6. Lộ trình thực hiện

6.1. Lộ trình xây dựng trụ sở

- **Năm 2022:**

- + Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 04 trụ sở Công an xã nội địa.
- + Đầu tư xây dựng 27 hạng mục nhà làm việc cho Công an xã biên giới.

- **Năm 2023:**

- + Đầu tư xây dựng mới 27 hạng mục nhà ở doanh trại
- + Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho 27 Công an xã biên giới.
- + Đầu tư xây dựng nhà hợp khối (nhà làm việc, nhà ở doanh trại) cho 01

Công an xã điển hình (Công an xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên).

- Năm 2024:

- + Đầu tư xây dựng mới 36 trụ sở Công an xã nội địa.
- + Đầu tư xây dựng mới 02 Công an thị trấn (Tủa Chùa, Mường Ảng).
- + Cải tạo, sửa chữa 01 trụ sở Công an thị trấn Mường Chà.
- + Mua sắm trang thiết bị cho Công an xã, thị trấn.

- Năm 2025:

- + Đầu tư xây dựng mới 37 trụ sở Công an xã nội địa.
- + Cải tạo, sửa chữa 10 trụ sở Công an xã tiếp nhận từ 09 đồn Công an và 01 xã đã được UBND cấp huyện đầu tư xây dựng (xã Chung Chải, huyện Mường Nhé).
- + Cải tạo, sửa chữa 02 trụ sở Công an thị trấn (Tuần Giáo, Điện Biên Đông).
- + Mua sắm trang thiết bị cho Công an xã, thị trấn.

6.2. Lộ trình thực hiện mua sắm trang thiết bị

- Về trang bị phương tiện: Đã trang cấp cho mỗi xã 03 xe mô tô, 01 máy phát điện, bàn, ghế làm việc, máy vi tính, giường tủ, xe máy, tủ sắt và các công cụ hỗ trợ phục vụ công tác khác... với tổng số là 120 danh mục các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật.

- Về trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ; thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ: Năm 2022 hoàn thành 50% tiêu chuẩn, định mức; từ năm 2023 đến năm 2025 hoàn thành 100% tiêu chuẩn, định mức.

- Về trang bị quân trang; vật tư, thiết bị văn phòng, thiết bị thông tin liên lạc, bộ đàm kỹ thuật số, giao ban trực tuyến: Đảm bảo theo khung tiêu chuẩn, định mức hằng năm.

7. Các giải pháp chính

7.1. Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các văn bản pháp luật, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về xây dựng lực lượng Công an xã, thị trấn: Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 08/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

7.2. Công an tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tham mưu các giải pháp thực hiện cho phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Công an.

7.3. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế trong công tác tổ chức thực hiện Đề án; phát huy những mặt tích cực, khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm bảo đảm thực hiện Đề án theo đúng lộ trình đã đề ra.

7.4. Bảo đảm kinh phí, vị trí, mặt bằng và các nguồn lực khác cho việc triển khai thực hiện Đề án.

7.5. Làm tốt công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh các mục tiêu cho phù hợp.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an tỉnh

1.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các địa phương căn cứ tình hình, điều kiện thực tế và việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã để rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh lộ trình xây dựng trụ sở, đảm bảo phù hợp và tránh lãng phí, nhất là đối với các xã không đảm bảo tiêu chí thuộc diện sáp nhập.

1.2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan khảo sát, lập quy hoạch sử dụng đất xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn, thống nhất tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh cấp đất để xây dựng.

1.3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu phương án bố trí nguồn vốn thực hiện xây dựng mới trụ sở Công an xã theo Đề án đã được phê duyệt.

1.4. Thẩm định báo cáo kinh tế, kỹ thuật đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trụ sở Công an xã, thị trấn. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương báo cáo và đề xuất với Bộ Công an cấp kinh phí hỗ trợ xây dựng trụ sở Công an xã theo lộ trình thực hiện Đề án. Bố trí ngân sách thường xuyên để cải tạo, sửa chữa các trụ sở Công an xã được chuyển giao từ các cơ sở dôi dư; mua sắm bổ sung trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ cho Công an xã.

1.5. Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án, đảm bảo đúng lộ trình, tiến độ quy định và tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, trên cơ sở đề xuất của Công an tỉnh để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, đảm bảo

cơ sở vật chất cho Công an các xã, thị trấn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính

3.1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền chuyển giao trụ sở dôi dư để làm trụ sở Công an xã theo quy định.

3.2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Đề án. Đồng thời, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư để thực hiện Đề án từ kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm của tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thẩm định hồ sơ đề nghị giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn và tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tiến hành khảo sát, giới thiệu địa điểm và thẩm định quy hoạch.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố.

6.1. Chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng đối với các vị trí đất phải thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng và bàn giao đất xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn.

6.2. Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan khảo sát, xem xét ưu tiên bố trí quỹ đất, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn.

6.3. Hằng năm, cân đối ngân sách địa phương, báo cáo HĐND cấp huyện bố trí ngân sách cấp huyện; chỉ đạo UBND cấp xã báo cáo HĐND cấp xã bố trí ngân sách cấp xã để đảm bảo thực hiện Đề án./.

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên)

STT	Nội dung	Số lượng	Mức đầu tư bình quân	Phân kỳ đầu tư, nguồn vốn												Tổng cộng		
				Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025					
				Nguồn BCA	Nguồn xã hội hóa	Nguồn Địa phương	Nguồn BCA	Nguồn xã hội hóa	Nguồn Địa phương	Nguồn BCA	Nguồn xã hội hóa	Nguồn Địa phương	Nguồn BCA	Nguồn xã hội hóa	Nguồn Địa phương			
A/	Nguồn xã hội hóa				10.000										10.000		10.000	
I/	Xây dựng trụ sở, nhà ở doanh trại 04 xã nội địa (Nguồn Vietinbank hỗ trợ)	4	2.500		10.000											10.000		10.000
B/	Vốn đầu tư			40.499					23.000				105.800			40.499	313.800	354.299
I/	Phản xây dựng, cải tạo sửa chữa Công an xã	111		40.499					23.000				96.300			40.499	278.300	318.799
1	Các xã được phê duyệt chủ trương đầu tư : (xây dựng 32 trụ sở Công an xã)	28		40.499					23.000				21.300			40.499	44.300	84.799
1.2	Công an xã điển hình (01 xã) - Xã Thanh Hưng	1	5.500	1.500					3.000				1.000			1.500	4.000	5.500
1.3	Xây dựng trụ sở, nhà ở doanh trại 27 xã biên giới	27	3.000	38.999					20.000				20.300			38.999	40.300	79.299
2	Các xã phải sửa chữa: (Tiếp nhận lại đồn CA 09 xã; 01 xã đã được đầu tư xây dựng từ NS của huyện tuy nhiên phải tiến hành sửa chữa)	10	1.500										2.000				15.000	15.000
3	Các xã phải tiến hành đầu tư xây dựng giai đoạn 2023 - 2025; Năm 2023; 38 trụ sở; Năm 2024; 35 trụ sở;	73	3.000										73.000				219.000	219.000
II/	Phản xây dựng, cải tạo sửa chữa Công an Thị trấn	5											9.500				35.500	35.500
1	Xây dựng, cải tạo trụ sở CA Thị trấn (Thị Chua, Mường Ảng)	2	8.000										3.000				16.000	16.000
2	Cải tạo, sửa chữa Công an Thị trấn (Mường Chà, Tuần Giáo, Điện Biên Đông)	3	6.500										6.500				19.500	19.500
C/	Vốn Sự nghiệp		444										13.640				26.640	26.640

		Số	Mức đầu	Phân kỳ đầu tư, nguồn vốn																
				Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025				Tổng			
1/	Phần thiết bị	120	444									13.640				13.000		26.640	26.640	
1	Công an xã	115	222										12.974				12.556		25.530	25.530
2	Công an thị trấn	5	222										666				444		1.110	1.110
	TỔNG CỘNG (A+B+C)			40.499	10.000			23.000					119.440				198.000	40.499	10.000	390.939